

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

Số: 245 /TNB

V/v công bố thông tin Biên bản và Nghị quyết
Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 12 tháng 04 năm 2024

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Mã chứng khoán: PSW.
- Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
- Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
- Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
- Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ
(Công ty đánh dấu X vào mục cần công bố).
- Nội dung của thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Địa chỉ Website: <http://www.psw.vn/> đăng tải toàn bộ Biên bản và Nghị quyết Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KD, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2024.

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT



Lê Thanh Tùng

Tp, Cần Thơ, ngày 12 tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CP PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ
Trụ sở tại 151/18 Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Giấy chứng nhận ĐKKD số 1800722461, do sở KHĐT TP. Cần Thơ cấp lần đầu
ngày 15/08/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 07/07/2023

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

- Thời gian: Từ 14h00 ngày 12/04/2024.
- Địa điểm: Hội trường khách sạn Ninh Kiều 2, số 03 Đại lộ Hòa Bình, phường Tân An, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại TP.HCM vào ngày đăng ký cuối cùng 15/03/2024.
- Đại hội vinh dự được đón tiếp sự hiện diện của các vị khách quý:
 - Ông Nguyễn Xuân Hòa - Chủ tịch HĐQT PVFCCo (PVFCCo: Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP);
 - Ông Trịnh Văn Khiêm - TV HĐQT PVFCCo
 - Ông Cao Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc PVFCCo.
 - Ông Huỳnh Kim Nhân - Trưởng Ban kiểm soát PVFCCo.
 - Ông Võ Ngọc Phương – Kế toán Trưởng PVFCCo.
- Các Ông Bà là đại diện các cơ quan chức năng, các đối tác, khách hàng của PSW.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe Ông Trang Vĩnh Hoàng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: 17.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được gửi thư mời dự họp: 988 cổ đông, đại diện cho 17.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông và đại diện của cổ đông có mặt tại cuộc họp: gồm 13 cổ đông và người đại diện theo ủy quyền, sở hữu và đại diện cho 12.829.200 cổ phần, đạt tỷ lệ 75,47 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách dự họp.

Căn cứ vào quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ tổ chức ngày 12/04/2024 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

C. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Giới thiệu Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội để Đại hội thông qua với kết quả 100% các cổ đông nhất trí

1. Đoàn chủ tịch Đại hội gồm:

- Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa
- Ông Nguyễn Công Bằng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Bà Mai Hồng Khánh - Trưởng Ban kiểm soát Công ty

2. Thư ký đại hội gồm:

- Ông Phùng Hiếu Nghĩa - Thư ký Công ty
- Bà Trương Quỳnh Ngân - Nhân viên phòng TC-KT

II. Thông qua chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu Đại hội.

1. Báo cáo về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023;
2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024;
3. Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024;
4. Báo cáo của BKS năm 2023, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2024;
5. Báo cáo tài chính năm 2023 và Phương án phân phối lợi nhuận 2023, KH phân phối LN 2024;
6. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024.

Toàn văn nội dung báo cáo, tờ trình trong phiên họp đã được Công ty công bố trên website của Công ty: www.psw.vn và gửi đến các cổ đông dự họp.

Đại hội đã biểu quyết thông qua chương trình nghị sự của Đại hội và bầu ban kiểm phiếu với tỷ lệ nhất trí 100% gồm các ông bà có tên sau:

1. Ông. Đỗ Đoàn Tấn Tài – TP. TC-HC - Trưởng ban.
2. Ông. Lâm Chí Nam – NV-PTCKT, Thành viên.
3. Bà. Nguyễn Thị Mỹ Tiên – NV-PKD, Thành viên

3. Diễn biến nội dung cuộc họp:

Chủ tọa và Đoàn chủ tịch bắt đầu điều khiển cuộc họp theo chương trình nghị sự với diễn biến như sau:

14h40-16h15:

1. Báo cáo về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023;
2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Công Bằng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023, Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

3. Báo cáo của HĐQT **năm 2023** và kế hoạch, định hướng hoạt động **năm 2024**

Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay mặt HĐQT trình bày báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT **năm 2023**, kế hoạch và định hướng hoạt động **năm 2024** trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

4. Báo cáo của BKS **năm 2023**, kế hoạch, định hướng hoạt động **năm 2024** và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC **năm 2024**.

Bà Mai Hồng Khánh - Trưởng Ban kiểm soát, báo cáo về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát **năm 2023**, kế hoạch hoạt động năm 2024 và đề xuất ĐHCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT, BKS Công ty xem xét phê duyệt lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 là chọn 1 (một) trong 3 (ba) Công ty kiểm toán sau: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam là Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

5. Báo cáo tài chính năm 2023 và Phương án phân phối lợi nhuận 2023, KH phân phối LN 2024.

Ông Hồ Quang Ân- Phụ trách kế toán Công ty, thừa ủy quyền HĐQT trình bày báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận 2023, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

6. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024

Ông Lê Thanh Tùng - Phó Giám đốc Công ty, thừa ủy quyền HĐQT trình bày báo cáo thù lao, lương và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2023, dự toán năm 2024.

(Toàn văn nội dung các báo cáo, tờ trình: theo Tài liệu đại hội).

16h15 – 16h25

7. **Hướng dẫn Đại hội về cách thức biểu quyết, cách thức kiểm phiếu**

Ông Đỗ Đoàn Tấn Tài, thay mặt Ban kiểm phiếu phổ biến với Đại hội về cách thức biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo và tờ trình trong Đại hội.

16h25 -16h35: Bỏ phiếu biểu quyết

Trên cơ sở các báo

cáo, Tờ trình tại Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín tại hội trường.

16h35 – 16h50: Đại hội đồng cổ đông nghỉ giải lao.

16h50: Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

8. **Thảo luận, trả lời chất vấn**

Chủ tọa Đại hội đã mời các cổ đông đặt câu hỏi chất vấn, thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình trước Đại hội.

Phát biểu tại phiên họp, thay mặt TCT- Cổ đông lớn, ông **Nguyễn Xuân Hòa** Chủ tịch HĐQT TCT đã ghi nhận và biểu dương những kết quả mà PVFCCo-PSW đã đạt được trong năm 2023. Ông thay mặt Ban lãnh đạo TCT cam kết: (i) Tái cấu trúc toàn bộ hệ thống kinh doanh; (ii) tạo động lực phát triển và tăng trưởng mới; (iii) quản trị hiện

đại, minh bạch; (iv) mang lại sự phát triển bền vững và hiệu quả cho các bên tham gia; (v) Đồng thời, ông đề nghị HĐQT, Ban Giám đốc PVFCCo-PSW trong năm 2024 thực hiện các giải pháp đồng bộ, tối ưu nhằm gia tăng thị phần các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Thay mặt PVFCCo-PSW, ông **Phạm Quý Hiên** – Chủ tịch HĐQT Công ty cảm ơn những góp ý của đại diện cổ đông lớn, đồng thời cam kết sẽ cùng Ban lãnh đạo và toàn thể CBNV Công ty nỗ lực hết sức để vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay và hoàn thành tốt công tác kinh doanh và kế hoạch năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

17h10

9. Công bố kết quả kiểm phiếu

Ông Đỗ Đoàn Tấn Tài – Trưởng ban, thay mặt Ban kiểm phiếu đọc báo cáo kết quả kiểm phiếu như sau:

- 1. Báo cáo về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023**
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.829.200 CP, đạt tỷ lệ 100%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
- 2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024**
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.829.200 CP, đạt tỷ lệ 100%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
- 3. Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024**
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.829.200 CP, đạt tỷ lệ 100%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
- 4. Báo cáo của BKS năm 2023, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2024.**
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.829.200 CP, đạt tỷ lệ 100%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
- 5. Báo cáo tài chính năm 2023 và Phương án phân phối lợi nhuận 2023, KH phân phối LN 2024**
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.829.200 CP, đạt tỷ lệ 100%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
- 6. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024**
 - Tổng số cổ phần biểu quyết tán thành: 12.829.200 CP, đạt tỷ lệ 100%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không tán thành: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.
 - Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 CP, đạt tỷ lệ 0%.

Thông qua Nghị quyết và bế mạc Đại hội:

Vào hồi 17h20, Đại hội đồng cổ đông PSW đã hoàn thành các chương trình nghị sự đã đề ra. Căn cứ chương trình nghị sự, tài liệu Đại hội, diễn biến Đại hội và kết quả kiểm phiếu đã công bố, ông Phùng Hiếu Nghĩa, thay mặt Ban thư ký trình bày Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 trước Đại hội.

Ông Phạm Quý Hiên, Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ và được Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua.

Biên bản này đã được Ban thư ký ghi chép phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến phiên họp, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.

TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phùng Hiếu Nghĩa

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Phạm Quý Hiển

Số: 05 /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Cần Thơ, ngày 12 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 12/04/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội cụ thể sau:

1.1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023 (tại NQ chấp thuận số 04/NQ-TNB)	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
I	Sản lượng tiêu thụ		277.000	277.100
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	150.000	168.240
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	38.000	13.000
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	2.000	1.200
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	30.000	25.000
5	Phân bón tự doanh	Tấn	57.000	69.660
II	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08	2.870,18
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.123,08	2.865,13
	Trong đó:			
	- Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	38,01	28,58
	- Chi phí quản lý	Tỷ đồng	21,53	18,90
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00	5,04
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,00	4,04
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	301,56	283,56

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023 (tại NQ chấp thuận số 04/NQ-TNB)	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	220,92	203,51
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,84	4,88
4	Trích quỹ KTPL (20% LNST)	Tỷ đồng	4,00	0,81
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	5
6	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	1,69	0,63

1.2. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2024:

a. **Kết quả kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh được duyệt	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)	
						4=3/2	5=3/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A	Các chỉ tiêu khối lượng						
I	Tiêu thụ sản phẩm	Tấn	223.853	277.100	314.154	113,37%	140,34%
1	Từ sản xuất	Tấn	152.911	181.240	199.557	110,11%	130,51%
1.1	Ure Phú Mỹ	Tấn	133.010	168.240	186.556	110,89%	140,26%
1.2	NPK Phú Mỹ		19.901	13.000	13.001	100,01%	65,33%
2	- Kinh doanh các sản phẩm tự doanh PM và khác	Tấn	70.942	95.860	114.597	119,55%	161,54%
2.1	Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ do TCty NK	Tấn	8.865	25.000	27.326	109,30%	308,23%
	Kali Phú Mỹ	Tấn	8.865	25.000	27.326	109,30%	308,23%
2.2	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	600	1.200	1.202	100,16%	200,32%
2.3	Phân bón tự doanh	Tấn	61.477	69.660	86.070	123,56%	140,00%
B	Các chỉ tiêu tài chính		-		-		-
I	Tổng doanh thu (thuần)	Tỷ VNĐ	3.505,08	2.870,18	3.261,58	113,64%	93,05%
II	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.490,91	2.865,13	3.258,87	113,74%	93,35%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.442,34	2.816,06	3.215,65	114,19%	93,41%
2	CPQL&BH	Tỷ VNĐ	47,39	47,48	41,54	87,49%	87,66%
3	Chi phí khác	Tỷ VNĐ	1,17	1,60	1,68	105,42%	143,32%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	14,17	5,04	2,71	53,66%	19,10%

b. **Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2024:**

Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	267.000	55.950	74.400	63.750	72.900
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	160.000	38.000	45.000	34.000	43.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	20.000	3.950	4.400	5.750	5.900
3	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	40.000	6.000	12.000	11.000	11.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	47.000	8.000	13.000	13.000	13.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.561,64	539,50	709,61	612,30	700,22
1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	2.560,24	539,15	709,26	611,95	699,87
2	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,40	0,35	0,35	0,35	0,35

Kế hoạch chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.546,64	536,84	705,32	608,83	695,65
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.490,28	523,52	690,02	595,90	680,83
2	Chi phí						
2.1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	35,68	8,72	9,62	8,29	9,05
2.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	19,68	4,34	5,43	4,38	5,53
2.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	1,00	0,25	0,25	0,25	0,25

Kế hoạch lợi nhuận

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,00	2,66	4,29	3,47	4,57
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,00	2,13	3,44	2,78	3,65

Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	301,56				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	204,61				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170,00				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,49	0,91	1,23	1,07	1,29
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	2,40	0,43	0,69	0,56	0,73
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	2,40	0,43	0,69	0,56	0,73
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5				

- 1.3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024.
- 1.4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024.
- 1.5. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 mà Ban kiểm soát đã đề xuất tại Đại hội:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
- 1.6. Thông qua báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- 1.7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.
- a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	2.706.482.970
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	2.061.680.431
III	Trích lập các quỹ trong năm 2023 như sau	412.336.086
1.1	Quỹ khen thưởng	288.635.260
1.2	Quỹ phúc lợi	123.700.826
IV	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	1.649.344.345
V	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	11.381.983.519
VI	Số cổ phần	17.000.000
VII	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 (5%)	8.500.000.000
VIII	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	4.531.327.864

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024	11.999.776.649
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	2.399.955.330
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	2.399.955.330
	<i>Trong đó:</i>	
1	Quỹ khen thưởng (70%)	1.679.968.731
2	Quỹ phúc lợi (30%)	719.986.599
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	4.531.327.864
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	14.131.149.183
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (5%)	8.500.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	5.631.149.183
* Lưu ý: Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.		

1.8. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024.

- Thực hiện năm 2023: 2.347,33 triệu đồng.
- Dự toán năm 2024: 2.682,02 triệu đồng.
- Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực được Đại hội cổ đông thông qua ngày **12/04/2024**.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các phòng trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT (PHN).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Quý Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ



Tài liệu

PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024



CÔNG ĐỒNG TÀI TÀI LIỆU TẠI MÃ QR NÀY



Chương trình Nghị sự
Ngày 12/04/2024

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
14h00 - 14h15	Đón tiếp đại biểu và quý cổ đông	15 phút
14h15 - 14h25	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	10 phút
14h25 - 14h28	Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông	3 phút
14h28 - 14h35	Thông báo nội quy cuộc họp Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp	7 phút
14h35 - 14h40	Chào mừng quý cổ đông và khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ Thông qua Chương trình nghị sự của cuộc họp Bầu Ban kiểm phiếu	5 phút
14h40- 14h50	Báo cáo về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023	10 phút
14h50 - 15h15	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024	25 phút
15h15 - 15h30	Báo cáo của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024	15 phút
15h30 - 15h45	Báo cáo của BKS năm 2023, kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024 và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC 2024	15 phút
15h45 – 16h05	Báo cáo tài chính năm 2023 và Phương án phân phối lợi nhuận 2023, KH phân phối LN 2024	20 phút
16h05- 16h15	Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024.	10 phút
16h15 - 16h35	Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách bỏ phiếu, Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu	20 phút
16h35 - 16h50	Giải lao	15 phút
16h50 - 17h10	Đại hội tiếp tục thảo luận	20 phút
17h10 - 17h20	Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	10 phút
17h20- 17h30	Thông qua Nghị quyết đại hội và bế mạc	10 phút

MỤC LỤC

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU	3
Phần 2 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023.....	6
Phần 3 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024.....	8
Phần 4 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Phần 5- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.	21
Phần 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023.....	24
Phần 7- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	33
Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024...	36

Phần 1 – NỘI QUY PHIÊN HỌP VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Bản Nội quy phiên họp và Thẻ lệ biểu quyết, kiểm phiếu này được áp dụng tại phiên họp thường niên năm 2024 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) với các mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành phiên họp.

I. TRẬT TỰ CỦA PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Tất cả các cổ đông đến dự họp ăn mặc nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách cổ đông dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết cho cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong Hội trường.
5. Không nói chuyện riêng, không nói chuyện điện thoại trong phiên họp. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ rung, không đồ chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP

Ngay sau khi Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra và xác định số lượng cổ đông có mặt thỏa mãn điều kiện để tổ chức phiên họp, thủ tục khai mạc phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCD) được tiến hành ngay.

1. **Giới thiệu nội quy, thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.**
2. **Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội phát biểu chào mừng quý vị cổ đông đến dự họp.**
3. **Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Ban kiểm phiếu.**
ĐHĐCD biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay.
4. **Báo cáo trước Đại hội những nội dung của phiên họp.**
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
5. **Thảo luận về nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.**
Sau khi Ban lãnh đạo PSW báo cáo Đại hội các nội dung phiên họp, Đoàn chủ tịch tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của ĐHĐCD và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
 - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi báo cáo, nội dung của Đại hội được trình bày.
 - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại phiên họp cần điền nội dung câu hỏi vào phiếu ý kiến (do ban tổ chức phiên họp ĐHĐCD cung cấp), gửi cho Ban thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu phiên họp được PSW đăng tải trên website theo địa chỉ <http://www.psw.vn>. Đề nghị cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị câu hỏi, gửi trước cho ban tổ chức Đại hội.
 - Các cổ đông yêu cầu và Đoàn chủ tịch trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông. Chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn thì Đoàn chủ tịch sẽ tổng hợp và trả lời chung. Không trả lời trực tiếp và giải thích các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung phiên họp ĐHĐCĐ, sẽ được ban thư ký tập họp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của PSW.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong phiên họp do thời gian có hạn cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên Website của PSW.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI PHIÊN HỌP

1. Nguyên tắc

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết, (có in mã vạch để phục vụ việc kiểm phiếu bằng công nghệ thông tin).

2. Cách biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) từng vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó chuyển lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

3. Thời điểm biểu quyết

Ngay sau khi kết thúc các nội dung biểu quyết, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

4. Kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc ĐHĐCĐ. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển phiên họp theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn các cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của phiên họp ĐHĐCĐ và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình họp ĐHĐCĐ.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến phiên họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại phiên họp.
2. Tập họp văn bản ý kiến của cổ đông trình Đoàn chủ tịch.
3. Soạn thảo Biên bản họp ĐHĐCĐ và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại phiên họp.


VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết.

2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu và kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại cuộc họp.
3. Nhanh chóng thông báo cho Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Xem xét và báo cáo với ĐHĐCĐ quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Trên đây là Nội quy phiên họp và Thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của PSW.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Quý Hiện

Phần 2 - TỜ TRÌNH THÔNG QUA ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, tổ chức ngày 25/04/2023. ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua các chỉ tiêu cơ bản về kế hoạch kinh doanh năm 2023. Tuy nhiên năm 2023, thị trường phân bón có nhiều khó khăn khách quan và nội tại nổi tiếp, diễn biến giá thị trường liên tục giảm dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm sâu so với kế hoạch đã được duyệt ban đầu.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế cũng như cân nhắc lợi ích của PSW và cổ đông. Hội đồng quản trị PSW kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc phê chuẩn nội dung điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023 (tại NQ chấp thuận số 04/NQ-TNB)	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
I	Sản lượng tiêu thụ		277.000	277.100
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	150.000	168.240
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	38.000	13.000
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	2.000	1.200
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	30.000	25.000
5	Phân bón tự doanh	Tấn	57.000	69.660
II	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08	2.870,18
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.123,08	2.865,13
	Trong đó:			
	- Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	38,01	28,58
	- Chi phí quản lý	Tỷ đồng	21,53	18,90
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00	5,04
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,00	4,04
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	301,56	283,56
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	220,92	203,51
3	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	6,84	4,88
4	Trích quỹ KTPL (20% LNST)	Tỷ đồng	4,00	0,81
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	5
6	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	1,69	0,63

Các nội dung khác của kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty giữ nguyên theo Nghị quyết số 04/NQ-TNB ngày 31/01/2023 của HĐQT Công ty như đã công bố

tại Nghị quyết số 05/NQ-ĐHĐCĐ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 25/04/2023.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Phạm Quý Hiền



Phần 3 - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Nhìn chung bức tranh ngành SXKD phân bón năm 2023 mang gam màu xám chủ đạo với xu hướng giá phân bón trên thị trường liên tục giảm, trong khi chi phí đầu vào vẫn duy trì ở mức cao, dẫn đến lợi nhuận của ngành kinh doanh phân bón trong năm 2023 suy giảm rõ rệt. Diễn hình trên báo cáo tài chính của các "ông lớn" trong ngành SXKD phân bón trong nước đều ghi nhận doanh thu và lợi nhuận giảm khá sâu như: Đạm Cà Mau ghi nhận doanh thu giảm 20,8%, lợi nhuận giảm 74,3% so với thực hiện năm 2022; Lợi nhuận trước thuế của Cty Bình Điền giảm 20%; Đạm Hà Bắc có doanh thu giảm 31%, lợi nhuận giảm 51% và DPM có doanh thu giảm 27%, lợi nhuận giảm 89%. Bức tranh khó khăn của ngành kinh doanh phân bón được dự báo có khả năng sẽ kéo dài đến hết quý 2/2024, do đó các doanh nghiệp kinh doanh phân bón sẽ thận trọng hơn trong hoạt động kinh doanh phân bón trong năm 2024.

I. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh cả năm 2023

1.1. Đánh giá thị trường.

↓ Thuận lợi:

- Tình hình thời tiết thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, tình trạng hạn mặn không gay gắt như các năm trước.
- Xuất khẩu gạo năm 2023 đạt 8,1 triệu tấn và gần 4,7 tỷ USD, tăng 14,4% về lượng và tăng gần 35,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Giá lúa trong nước năm 2023 giữ ở mức cao, giúp sản xuất của nông dân có lợi nhuận, góp phần tạo động lực đầu tư cho sản xuất nhiều hơn.
- Giá phân bón ở mức hợp lý so với tương quan giá lúa và một số loại cây ăn trái. Bên cạnh đó, vụ Đông Xuân 2022 – 2023 và Hè Thu 2023 được mùa, được giá, tạo điều kiện cho nông dân tái đầu tư nên diện tích canh tác và nhu cầu sử dụng phân bón tăng so với năm trước.

↓ Khó khăn:

- Thị trường phân bón thế giới và trong nước luôn ở tình trạng cung vượt cầu; giá phân bón trong nước cao hơn giá thế giới; hoạt động xuất khẩu trầm lắng; sự trở lại của Trung Quốc và Nga trên thị trường làm áp lực cạnh tranh đối với thị trường nội địa tăng lên.
- Tồn kho phân bón trên thị trường nói chung cũng như tồn kho NPK Phú Mỹ, Kali Phú Mỹ cuối năm 2022 của Công ty và hệ thống trong xu hướng giá giảm đã ảnh hưởng đến lợi nhuận cũng như việc tiêu thụ trong các tháng đầu năm 2023. Công ty đã triển khai nhiều chính sách bán hàng để kích thích thị trường từ C1, C2 đến nông dân, thông qua các chương trình hỗ trợ vận chuyển, chiết khấu theo mức sản lượng, chương trình mua hàng tặng phiếu vàng, các hoạt động hỗ trợ bán hàng như hội thảo, họp nhóm, quà tặng AVP cho nông dân,...nhưng việc tiêu thụ vẫn rất chậm do xu hướng giảm giá, tâm lý dè dặt của đại lý/cửa hàng.
- Tình hình thị trường diễn biến xấu, giá liên tục giảm trong năm 2023 (ngoại trừ Quý 3 giá có xu hướng tăng nhẹ), hàng tồn kho của khách hàng ở mức cao, hoạt động kinh doanh của khách hàng không hiệu quả, hầu hết khách hàng kinh doanh các sản phẩm Phú Mỹ đều bị lỗ, khách hàng có sản lượng càng lớn càng bị lỗ nhiều nên động lực kinh doanh của khách hàng bị giảm, mức độ hợp tác của khách hàng giảm so với trước, khách hàng không thực hiện được cam kết về sản

lượng do càng mua vào càng bị lỗ nhiều. Ngoài ra, người nông dân đã dần chuyển đổi hình thức mua cả vụ sang hình thức mua theo đợt bón, lượng bón.

- Sự xuất hiện và gia tăng nhiều về lượng của một số mặt hàng thay thế (hàng chất lượng thấp, kém hoặc hàng giả,...) như: N21-25% thay thế Ure, NP thay thế DAP, Amon, kali silic thay thế Kali, ...
- Các đơn vị đối thủ triển khai hàng loạt các chính sách hỗ trợ bán hàng (chiết khấu, hỗ trợ vận chuyển, quà tặng khuyến mại,...) từ Ure đến DAP và Kali. Ngoài ra, các đơn vị còn cam kết về chính sách hỗ trợ cho C1/NPP mức chiết khấu cao, cụ thể như: một nhà máy phân bón 1 hạt lớn cam kết chính sách hỗ trợ chiết khấu NPK cho khách hàng mức từ 800 – 1.800 đ/kg tùy loại mặt hàng, hỗ trợ hàng tồn kho ure cho khách hàng khi điều chỉnh giảm giá, Kali xuất xứ Canada được hỗ trợ quà tặng đến giảm giá bán (thấp hơn giá giao dịch chung thị trường từ 350 – 500 đồng/kg).
- Các sản phẩm NPK 1 hạt của các nhà máy lớn luôn có giá bán ngoài thị trường từ C1 xuống C2 thấp hơn giá công bố từ 500 – 1.500 đ/kg.
- Diễn biến thị trường 2 tháng cuối năm 2023 nhiều bất thường với việc giá phân bón thế giới giảm mạnh kéo theo giá nội địa liên tục giảm. Cùng với việc các nhà máy Ure trong nước thực hiện chính sách bán hàng mới với mức giá giảm sâu để giảm lượng hàng tồn kho cuối năm làm các Đại lý cấp 1, cấp 2 hoang mang không dám mua hàng, các Cấp 1 đẩy mạnh xả hàng tồn kho. Do Ure giảm giá kéo theo Kali, NPK cũng giảm giá theo, tâm lý đại lý, cửa hàng rất bị quan với diễn biến thị trường do đó 2 tháng cuối năm hầu hết các đơn vị kinh doanh đều không bán được hàng, giao dịch trên thị trường rất ảm đạm.

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh được duyệt	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)	
						1	2
A	B	C					
A	Các chỉ tiêu khối lượng						
I	Tiêu thụ sản phẩm	Tấn	223.853	277.100	314.154	113,37%	140,34%
1	Từ sản xuất	Tấn	152.911	181.240	199.557	110,11%	130,51%
1.1	Ure Phú Mỹ	Tấn	133.010	168.240	186.556	110,89%	140,26%
1.2	NPK Phú Mỹ		19.901	13.000	13.001	100,01%	65,33%
2	- Kinh doanh các sản phẩm tự doanh PM và khác	Tấn	70.942	95.860	114.597	119,55%	161,54%
2.1	Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ do TCty NK	Tấn	8.865	25.000	27.326	109,30%	308,23%
	Kali Phú Mỹ	Tấn	8.865	25.000	27.326	109,30%	308,23%
2.2	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	600	1.200	1.202	100,16%	200,32%
2.3	Phân bón tự doanh	Tấn	61.477	69.660	86.070	123,56%	140,00%
B	Các chỉ tiêu tài chính						
I	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	3.505,08	2.870,18	3.261,58	113,64%	93,05%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh được duyệt	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)	
	(thuần)						
II	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.490,91	2.865,13	3.258,87	113,74%	93,35%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.442,34	2.816,06	3.215,65	114,19%	93,41%
2	CPQL&BH	Tỷ VNĐ	47,39	47,48	41,54	87,49%	87,66%
3	Chi phí khác	Tỷ VNĐ	1,17	1,60	1,68	105,42%	143,32%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	14,17	5,04	2,71	53,66%	19,10%

⇒ Kết quả thực hiện kinh doanh năm 2023 về cơ bản hoàn thành vượt mức về chỉ tiêu sản lượng (đối với cả kế hoạch đầu năm và kế hoạch điều chỉnh). Tuy nhiên, về sản lượng NPK chưa đạt như kỳ vọng. Chi tiêu doanh thu hoàn thành vượt mức so với kế hoạch điều chỉnh (chưa hoàn thành so với kế hoạch đầu năm do những bất cập về xu hướng giá trong thực tế và giá giao kế hoạch). Riêng chỉ tiêu lợi nhuận, mặc dù Công ty đã cố gắng nỗ lực trong năm 2023, tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan đã tác động đến kết quả kinh doanh đạt được không hoàn thành so với kế hoạch đầu năm và so với kế hoạch điều chỉnh, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Nguyên nhân khách quan: lượng tồn kho NPK năm 2022 chuyển sang năm 2023 khá lớn với giá vốn tồn kho cao; Giá phân bón trên thị trường trong năm 2023 diễn biến theo chiều hướng xấu với biến động giảm liên tục.
- Nguyên nhân chủ quan: Bên cạnh nguyên nhân khách quan cũng cần nhìn nhận công tác quản trị hàng tồn kho chưa hiệu quả, công tác dự báo thị trường chưa kịp thời lường trước những biến động của thị trường.

Đây cũng là bài học kinh nghiệm cần đúc kết để rút kinh nghiệm thực hiện trong năm 2024 đối với đơn vị.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

- Theo nhiều dự báo, giá gạo sẽ duy trì ở mức hợp lý trong năm 2024 do nguồn cung bị thắt chặt. Thị trường gạo dự kiến sẽ tiếp tục thắt chặt vào đầu năm do các hạn chế xuất khẩu đang diễn ra của Ấn Độ. Trong khi đó, nhu cầu vẫn tăng trong dịp lễ Tết.
- Sự khởi đầu của El Nino và tác động tiềm tàng của hiện tượng thời tiết này đối với các khu vực trồng lúa chính đã làm tăng thêm mối lo ngại về nguồn cung.
- Dự báo giá phân bón trong nước đi lên theo giá thế giới khi nhu cầu gia tăng và nguồn cung bị thu hẹp đang là những động lực thúc đẩy sự phục hồi cho các doanh nghiệp ngành phân bón trong năm 2024. Đặc biệt, trong quý I/2024, giá ure thế giới sẽ xác định rõ hơn xu hướng tăng khi các nhà nhập khẩu bắt đầu đặt đơn mua phân bón cũng như có thông tin đầy đủ hơn về giá nông sản thế giới.
- Dự báo của Hiệp hội phân bón quốc tế (IFA) cũng cho thấy giá phân ure thế giới sẽ tăng trong quý I/2024 do quốc gia sản xuất ure lớn thứ hai thế giới là Nga (chiếm 14% thị trường xuất khẩu toàn cầu) tiếp tục chính sách áp hạn ngạch xuất khẩu phân bón đến tháng 5/2024 để bảo vệ thị trường nội địa.
- Cạnh tranh giữa các nhà máy NPK sẽ ngày càng gay gắt; bên cạnh đó các sản phẩm nhập khẩu với giá cạnh tranh, chất lượng tốt sẽ tiếp tục là đối thủ lớn; thói

quen sử dụng NPK 3 màu của đa số nông dân, đặc biệt khi giá phân đơn có xu hướng giảm.

- Một số NPP/C1 không có chuẩn bị đầu tư cho thế hệ kế thừa và thích ứng với sự biến đổi về công nghệ có thể sẽ hạn chế quy mô trong thời gian tới, xu hướng các nhà máy SX NPK nhỏ, các nhà nhập khẩu phân phối trực tiếp xuống các C2.
 - Dự báo nhu cầu và giá lúa gạo thế giới trong năm 2024 vẫn tương đối tốt, thị trường xuất khẩu các mặt hàng nông sản Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh sẽ là tín hiệu tích cực cho thị trường phân bón.
- Tuy nhiên, nhìn chung thị trường phân bón sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt do tình trạng cung vượt cầu, đặc biệt là thị trường NPK.

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Ban điều hành Công ty xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần được quyết liệt triển khai nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

- Đảm bảo giữ vững thị phần Ure và phát triển mạnh thị phần NPK Phú Mỹ tại khu vực.
- Thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD. Phát triển thị trường kinh doanh NPK Phú Mỹ.
- Tập trung nâng cao công tác quản trị hàng tồn kho, đảm bảo giá trị và chất lượng tồn kho nhằm tối ưu chi phí hoạt động SXKD của đơn vị.
- Chủ động trong hoạt động kinh doanh phân bón tự doanh của đơn vị, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường công tác quản lý, xây dựng và phát triển hiệu quả kênh phân phối, đảm bảo bền vững cả về chiều rộng và chiều sâu.
- Tăng cường công tác quản trị, kiểm soát và tiết giảm tối đa các khoản chi phí cần tiết giảm bằng các giải pháp cụ thể, đặc biệt tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tại đơn vị.
- Tăng cường hiệu quả công tác cân đối vốn, dòng tiền và quản lý công nợ để không phát sinh nợ xấu, có biện pháp xử lý để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định, xây dựng phương án cơ cấu vốn chủ sở hữu phù hợp, đồng thời bảo toàn phần vốn góp của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW theo đúng quy định hiện hành.
- Thực hiện công tác tái cơ cấu và xây dựng chiến lược phát triển của đơn vị theo kế hoạch triển khai của Cổ đông lớn PVFCCo tại PSW.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2024 (theo văn bản công bố thông tin số 1036/TNB ngày 28/12/2023)

2.1. Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+..+5	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	267.000	55.950	74.400	63.750	72.900
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	160.000	38.000	45.000	34.000	43.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	20.000	3.950	4.400	5.750	5.900

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
3	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	40.000	6.000	12.000	11.000	11.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	47.000	8.000	13.000	13.000	13.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.561,64	539,50	709,61	612,30	700,22
1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	2.560,24	539,15	709,26	611,95	699,87
2	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,40	0,35	0,35	0,35	0,35

2.2. Kế hoạch chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.546,64	536,84	705,32	608,83	695,65
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.490,28	523,52	690,02	595,90	680,83
2	Chi phí						
2.1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	35,68	8,72	9,62	8,29	9,05
2.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	19,68	4,34	5,43	4,38	5,53
2.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	1,00	0,25	0,25	0,25	0,25

2.3. Kế hoạch lợi nhuận

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,00	2,66	4,29	3,47	4,57
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,00	2,13	3,44	2,78	3,65

2.4. Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	301,56				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	204,61				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170,00				
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,49	0,91	1,23	1,07	1,29
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	2,40	0,43	0,69	0,56	0,73
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	2,40	0,43	0,69	0,56	0,73
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5				

Trong quá trình hoạt động kinh doanh nếu có những chỉ tiêu cần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình hoạt động, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2024 (nếu có) cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong lần họp Đại hội cổ đông gần nhất.

3. Các giải pháp thực hiện cơ bản

3.1. Công tác kinh doanh, thị trường

- Nguồn hàng của PSW chủ yếu được cung cấp từ Cổ đông lớn là PVFCCo, do đó PSW sẽ phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp đảm bảo nguồn hàng sẵn có để cung cấp kịp thời cho khách hàng trước mùa vụ, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguồn hàng từ khâu nhập, lưu kho, xuất giao Đại lý và khi xuống đến nông dân.
- PSW sẽ tiếp tục rà soát và đánh giá lại HTPP, xây dựng hệ thống phân phối riêng cho các dòng sản phẩm để có chính sách tập trung cho việc phát triển thị trường NPK Phú Mỹ.
- Ngoài áp dụng các chính sách bán hàng theo chính sách chung của Cổ đông lớn PVFCCo, PSW sẽ linh hoạt trong quá trình triển khai, áp dụng các chính sách ưu đãi cho các NPP/khách hàng.
- Triển khai các chương trình Tiếp thị truyền thông hỗ trợ bán hàng và tư vấn kỹ thuật sử dụng phân bón Phú Mỹ.
- Triển khai quảng bá và xây dựng hình ảnh Đạm Phú Mỹ cũng như bộ sản phẩm Phú Mỹ tại những địa bàn quan trọng trong khu vực.
- Tiếp tục nghiên cứu tìm tòi các phương thức mới trong tiếp cận khách hàng/nông dân hiệu quả.
- Tích cực tìm kiếm, làm việc với các đối tác để tìm kiếm nguồn hàng tốt, ổn định và có hiệu quả, hướng đến việc làm nhà phân phối tại địa bàn.
- Kết hợp các giải pháp marketing với nền tảng công nghệ số, các ứng dụng MXH như: facebook, zalo,... để đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, truyền thông online (Digital Marketing).

3.2. Quản lý tài chính

- Công ty tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ công nợ theo từng khách hàng thông qua định mức, thường xuyên cập nhật tình hình tài chính của các Đại lý/CH thông qua các kênh thông tin để phòng ngừa các rủi ro có thể xảy ra, chú ý đến việc luân chuyển vốn nhanh để giảm bớt chi phí sử dụng vốn. Quản lý và thu hồi công nợ theo đúng quy định, không để nợ quá hạn. Khuyến khích khách hàng mua hàng theo chính sách thanh toán ngay, giảm công nợ. Theo dõi tình hình thanh toán công nợ phải thu, phải trả, báo cáo công nợ kịp thời.
- Đồng thời quản lý chặt chẽ việc thực hiện tiết giảm chi phí tối đa trong toàn bộ hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Bên cạnh đó chấp hành nghiêm chỉnh công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với cổ đông.

3.3. Công tác tổ chức nhân sự và đào tạo

- Tiếp tục sắp xếp và kiện toàn lại cơ cấu tổ chức cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, sao cho tổ chức tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Tiếp tục rà soát công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn bộ máy, dịch chuyển cơ cấu lao động theo hướng tăng tỷ lệ nhân sự làm việc trực tiếp tại thị trường.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên môn, đào tạo cán bộ nguồn, luân chuyển hoặc tuyển mới nhân sự có năng lực và kinh nghiệm về lĩnh vực nông nghiệp bổ sung vào lực lượng nhân viên kinh doanh trực tiếp.
- Tiếp tục cải tiến chính sách trả lương, thưởng đảm bảo phản ánh đúng giá trị đóng góp của từng cá nhân và vị trí công việc.
- Tiếp tục thực hiện, cập nhật phần mềm hỗ trợ công tác giám sát hoạt động của CBTT và thống kê thông tin thị trường, nhu cầu vụ mùa bổ sung thông tin giúp đội ngũ CBTT đủ khả năng tư vấn cho đại lý, cửa hàng và nông dân.
- Rà soát các quy trình, quy chế, cải tiến mang tính ứng dụng cao, sao cho dễ thực hiện, giảm bớt các thủ tục hồ sơ và rút ngắn thời gian thực hiện. Đồng thời thực hiện tập huấn quy trình, thực hiện kiểm tra, đánh giá thực hiện quy trình để quy trình đi vào thực tiễn.

3.4. Công tác đầu tư nghiên cứu phát triển

PSW sẽ tập trung nghiên cứu ứng dụng nhằm: (i) đa dạng hóa bộ sản phẩm phân bón cho nông nghiệp; (ii) tư vấn kỹ thuật để nông dân áp dụng các mô hình, quy trình canh tác hiện đại trong nông nghiệp; (iii) ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động SXKD của Công ty; (iv) nghiên cứu cơ hội tham gia các đề án trong chuỗi sản xuất nông nghiệp.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Bằng

Phần 4 - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Phân bón và Hóa Chất xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023.

1. Tình hình nhân sự của HĐQT trong năm 2023.

HĐQT gồm 3 thành viên, trong đó 01 thành viên HĐQT chuyên trách, 1 thành viên HĐQT kiêm nhiệm và 1 thành viên độc lập cụ thể như sau:

- Ông Phạm Quý Hiền - Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Công Bằng - Thành Viên HĐQT - Giám đốc Cty.
- Ông Chu Văn Hách - Thành Viên HĐQT độc lập.

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc. HĐQT không thành lập các tiểu ban/Ủy ban kiểm toán trực thuộc.

Hoạt động của HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc BGD triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

2. Đánh giá tình hình hoạt động của PSW trong năm 2023.

Năm 2023 là năm thứ (13) mười ba PSW hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, là một năm tình hình thế giới diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến cung cầu phân bón trong nước. Giá phân bón giảm, sức mua giảm, rủi ro đối với hàng tồn kho giá vốn cao. Nhu cầu tiêu thụ trải dài đã dẫn đến áp lực về vấn đề tiêu thụ, tài chính, hàng tồn kho cao.

Trước những khó khăn và thuận lợi trong năm 2023 với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của cổ đông lớn PVFCCo, sự phối hợp và hỗ trợ của khách hàng, đối tác, sự ủng hộ của Cổ đông cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của HĐQT, BGD cũng như CBNV, PSW đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 được ĐHCĐ giao, với kết quả cụ thể như sau:

2.1. Tổng quan về kết quả SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ thực hiện 2023/KH năm 2023
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	277.100	314.154	113,37%
2	Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	2.870,18	3.261,58	113,64%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	5,04	2,71	53,66%

2.2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2023, HĐQT với 03 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể sau:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc (BGD) về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

- Theo dõi và giám sát quá trình điều hành kinh doanh, thông qua hoạt động quản trị, giám sát trực tiếp và các báo cáo, văn bản của BGD gửi báo cáo HĐQT.
- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với BGD trong những vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành kinh doanh.

HĐQT quản lý PSW đã thực hiện đúng các quyền và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định trong luật doanh nghiệp và trong Điều lệ PSW đã được ĐHCĐ thông qua.

3. Kết quả hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách từng mảng hoạt động như sau:

3.1 Ông Phạm Quý Hiên – Chủ tịch HĐQT.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Quản lý và phụ trách chung các lĩnh vực hoạt động của Công ty.
 - + Công tác xây dựng chiến lược phát triển;
 - + Công tác cơ cấu tổ chức và tái cấu trúc;
 - + Công tác ban hành, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ;
 - + Công tác quan hệ cổ đông & nhà đầu tư;
 - + Theo dõi chung các phòng trong Công ty.

3.2 Ông Nguyễn Công Bằng – Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc và của thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm;
 - + Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực;
 - + Chế độ tiền lương, thưởng và phúc lợi khác đối với người lao động và công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật;
 - + Công tác quản lý an toàn, môi trường, chất lượng;
 - + Lĩnh vực liên quan đến tài chính- kế toán, quản lý vốn hoạt động kinh doanh;
 - + Phương án chi trả cổ tức hàng năm;
 - + Công tác truyền thông, quản lý thương hiệu.

3.3 Ông Chu Văn Hách – Thành viên HĐQT độc lập.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của thành viên HĐQT và thành viên độc lập HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Phụ trách các lĩnh vực:
 - + Thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị. (Theo khoản 4 Điều 280 Nghị định 155/155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ Tướng Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán).

- + Phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...

4. Báo cáo hoạt động và kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT:

Thành viên HĐQT Chu Văn Hách hoạt động độc lập, không nằm trong ban điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của HĐQT; Tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công của HĐQT kể từ thời điểm được bầu vào HĐQT ngày 29/06/2021.

Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về quản trị/điều hành của Công ty trong năm 2023.

- HĐQT và bộ máy điều hành đã thực hiện vai trò, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và các quyết định của ĐHCĐ và HĐQT. Các thành viên HĐQT và cán bộ điều hành đã thực hiện và tuân thủ đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn được giao theo quy định với mục tiêu bảo vệ quyền lợi cho toàn thể cổ đông của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập phụ trách mảng phát triển các sản phẩm mới, lĩnh vực mới trong chiến lược phát triển của Công ty, đặc biệt là các mảng liên quan đến chuỗi nông nghiệp, vật tư nông nghiệp như: Giống, kỹ thuật canh tác, công nghệ canh tác, ...Hiện tại Công ty đang đẩy mạnh nghiên cứu trong hệ thống phân phối để tối ưu hóa lợi nhuận và giảm bớt khâu trung gian, giúp nông dân tiếp cận sản phẩm phân bón Phú Mỹ với giá cạnh tranh nhất trên thị trường.

5. Tổng hợp kết quả tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của các thành viên.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	4/4	100%	
2	Nguyễn Công Bằng	TV.HĐQT	4/4	100%	
3	Chu Văn Hách	TV.HĐQT	4/4	100%	

Ngoài ra, từng thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia vào việc thông qua các nghị quyết/quyết định của HĐQT qua 14 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

HĐQT đã đề ra nhiều giải pháp nhằm định hướng, hỗ trợ cho BGD PSW trong hoạt động kinh doanh, cũng như các hoạt động quản trị khác của PSW. HĐQT chỉ đạo, xem xét, giám sát thông qua các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2023 của BGD, đồng thời hỗ trợ trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHCĐ, cụ thể như sau:

- Ban hành kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023.
- Chỉ đạo tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023.
- Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
- Nghị quyết về việc ban hành Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty (bổ sung hồ sơ giấy phép thay đổi ngành nghề).

- Phê duyệt kế hoạch, giám sát và chỉ đạo BGD thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023.
- Chi trả cổ tức năm 2022: 9% mệnh giá cổ phiếu.
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền ĐHCĐ.
- Quyết định về việc phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho và nợ phải thu của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Nghị quyết thông qua định mức đầu tư tiền gửi tại các TCTD và phê duyệt kế hoạch dòng tiền năm 2023 của PSW.
- Nghị quyết điều chỉnh hệ thống thang bảng lương.
- Quyết định bổ nhiệm cán bộ.
- QĐ về việc ban hành quy chế Quản lý nợ của Công ty Cổ phần phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ.
- NQ về việc chấp thuận điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- NQ về việc chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Về việc phê duyệt và giao kế hoạch lao động, tiền lương 2023 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
- Và thực thi các quyền và nghĩa vụ khác thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT.

Nhận xét chung

- Các phiên họp HĐQT đều triệu tập đúng theo quy định luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành theo hình thức văn bản nghị quyết/quyết định.
- Các nghị quyết/quyết định do HĐQT ban hành đều được Ban Giám đốc chỉ đạo thực hiện và đạt được những mục tiêu do HĐQT đưa ra.

6. Bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị Công ty.

- Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị Công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm, đồng thời tham gia đầy đủ các lớp đào tạo về quản trị do cổ đông lớn PVFCCo tổ chức.
- Thành viên HĐQT luôn chủ động bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về quản trị Công ty để đáp ứng nhu cầu công việc.

7. Các giao dịch, lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Thành viên HĐQT trong năm 2023.

a. Lương, thưởng, thù lao thành viên HĐQT năm 2023.

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, BKS theo quy định của pháp luật, quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của PVFCCo, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Đvt: Triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	671,09		54,40	435,40	1.160,89
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		48,00			48,00
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	591,51		48,17	396,76	1.036,44
Tổng cộng							2.245,33

- b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không có
- d. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có
- e. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Cổ đông DPM hợp đồng mua bán phân bón và dịch vụ quảng cáo, tư vấn kỹ thuật.

(Bảng kê chi tiết các giao dịch với cổ đông nội bộ được liệt kê cụ thể trong Báo cáo quản trị năm 2023 đã được đăng tải trên website của PSW).

8. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:** HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị doanh nghiệp của pháp luật.

II. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các thành viên trong BGD.

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho Phó Giám đốc phụ trách theo mảng để triển khai thực hiện.
- BGD đã tổ chức triển khai tốt các nghị quyết, quyết định của HĐQT để mang lại hiệu quả cao nhất cho PSW trong năm 2023.
- BGD đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định trong hoạt động điều hành kinh doanh.
- BGD đã chỉ đạo các Phòng chức năng trực thuộc rà soát, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định để ban hành phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế trong kinh doanh.
- BGD đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, xây dựng hình ảnh PSW với khách hàng và bà con nông dân trong khu vực.

III. Kế hoạch và định hướng của HĐQT trong năm 2024.

Nhận định năm 2024 kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, đã tác động mạnh mẽ đến hầu hết các lĩnh vực, trong đó có cả lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Tất cả những yếu tố trên sẽ là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp kinh doanh phân bón trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Nhận định những khó khăn thách thức đó, HĐQT cùng BGD PSW sẽ nỗ lực trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà ĐHCĐ năm 2024 giao:



Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 đã được HĐQT chấp thuận
1	Sản lượng kinh doanh	Tấn	267.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.561,64
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,00
4	Chi trả cổ tức	%	5

- Hội đồng Quản trị đề ra phương hướng hoạt động năm 2024 như sau:
- Tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của HĐQT chuyên nghiệp, trách nhiệm. Phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể nhằm tăng hiệu quả hoạt động của HĐQT.
 - Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2024 do ĐHĐCĐ thông qua.
 - Giám sát các hoạt động của BGD và các cán bộ quản lý Công ty nhằm đảm bảo hoạt động của PSW đạt được mục tiêu, hoàn thành nhiệm vụ và phát triển bền vững. Bảo vệ và phát triển uy tín, hình ảnh và thương hiệu các sản phẩm của PSW cung cấp tới khách hàng và nông dân.
 - Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường và lấy ý kiến để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
 - Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, chỉnh sửa các quy chế, quy định, quy trình đang áp dụng tại PSW cho phù hợp với luật pháp và tình hình thực tế. Triển khai xác định mô hình kinh doanh phù hợp cũng như áp dụng công nghệ 4.0 vào quản lý và nhân sự có chất lượng cao, có trình độ chuyên môn vững vàng và phù hợp để đảm bảo tối ưu hóa kết quả hoạt động PSW.
 - Tiếp tục rà soát, cập nhật và cụ thể hóa chiến lược phát triển PSW đến năm 2035, định hướng đến năm 2045.
 - Quan tâm và bảo vệ tối đa quyền lợi hợp pháp cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác được ĐHĐCĐ giao.

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024 của HĐQT PSW. HĐQT cam kết sẽ thực hiện nhiệm vụ một cách minh bạch, trung thực, cần trọng để đáp ứng sự mong đợi của cổ đông, đem lại lợi ích cao nhất cho PSW.




Phạm Quý Hiền

Phần 5- BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS).
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của PSW đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

BKS trân trọng báo cáo trước ĐHĐCĐ tình hình hoạt động năm 2023 của PSW và công tác thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) trong năm 2023.

I. Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

- Tổng sản lượng tiêu thụ: 314.154 tấn phân bón = 113,37% kế hoạch điều chỉnh, trong đó Ure Phú Mỹ: 186.556 tấn (110,89%); NPK Phú Mỹ: 13.001 tấn (100,01%) và các loại phân bón khác là 114.597 tấn (119,55%).
- Tổng doanh thu: 3.261,58 tỷ đồng (gồm doanh thu thuần hàng hóa, dịch vụ, tài chính và khác).
- Chi phí bán hàng: 26,24 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý: 15,30 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2,71 tỷ đồng.

II. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS năm 2023

1. Trong năm 2023, BKS đã thực hiện:

- Giám sát việc tuân thủ theo quy định của Điều lệ PSW đối với hoạt động của HĐQT và BGĐ. Giám sát việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023. Giám sát trình tự, thủ tục ban hành các quy chế của PSW.
- Kiểm tra tính hợp lý trong tổ chức công tác lập báo cáo tài chính.
- Xem xét báo cáo của kiểm toán viên độc lập trước khi HĐQT chấp thuận.
- Trong năm 2023, BKS đã họp 4 lần với các nội dung:
 - ↓ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.
 - ↓ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 1/2023.
 - ↓ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 2/2023.
 - ↓ Thẩm định số liệu trên báo cáo tài chính quý 3/2023.

Báo cáo tài chính của PSW về cơ bản đã phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty; việc ghi chép, phân loại và trình bày tuân thủ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. BCTC đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện soát xét và kiểm toán theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên phê chuẩn. Qua thẩm định BCTC Ban Kiểm soát đã có ý kiến nhận xét, kiến nghị về công tác quản lý tiền gửi, kiểm soát công nợ và chi phí cũng như việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch để kiểm soát hoạt động của Công ty được tốt hơn.

2. Thủ lao và các khoản thu nhập khác của BKS

Stt	Họ tên	Chức danh	Thủ lao (VNĐ)
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS	42.000.000
2	Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS	30.000.000
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS	30.000.000
Tổng cộng			102.000.000

III. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT

Hội đồng quản trị phân công công việc cho các thành viên theo lĩnh vực để có ý kiến.

Năm 2023, HĐQT họp 4 lần và lấy ý kiến thành viên HĐQT 14 lần để chỉ đạo, xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động kinh doanh theo tháng/quý trong năm 2023 của BGD trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT.

Ngày 22/08/2023 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT về việc trả cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ là 9%/mệnh giá cổ phần.

IV. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của BGD

BGD thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Năm 2023 với thị trường có nhiều biến động bất lợi, mặc dù BDH đã có nhiều cố gắng, nỗ lực, nhưng kết quả thực hiện vẫn chưa đạt được kế hoạch đề ra do những khó khăn khách quan của thị trường trong khi tồn kho NPK PM cuối năm 2022 chuyển sang với giá vốn tồn kho cao dẫn đến lợi nhuận NPK Phú Mỹ bị lỗ khá nhiều đã tác động lớn đến lợi nhuận cộng gộp của hoạt động kinh doanh phân bón giảm sâu, không hoàn thành kế hoạch.

BGD có thực hiện phân công cho các thành viên trong BGD, trao đổi công việc để tìm giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh của PSW, việc quản lý, điều hành vẫn luôn ưu tiên đảm bảo mang lại lợi nhuận tối đa cho PSW và lợi ích cho cổ đông.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Các kiến nghị, góp ý của BKS được BGD lắng nghe và hoàn thiện. BKS được tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban Công ty và được trao đổi ý kiến tại các cuộc họp để tìm giải pháp thực hiện các kế hoạch được giao.

VI. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2024

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật, điều lệ và các quy chế của PSW trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết/ quyết định/ chỉ đạo của ĐHĐCĐ/HĐQT tại PSW.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được HĐQT giao và ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý/6 tháng/năm.
- Kiểm tra việc thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý đã được HĐQT giao.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

VII. Kiến nghị:

- Diễn biến thị trường có nhiều thay đổi đề nghị công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch từng quý, tránh chỉ tiêu kế hoạch dồn về những tháng cuối năm.
- Đẩy mạnh công tác bán hàng NPK Phú Mỹ.
- Thường xuyên kiểm soát công nợ của khách hàng.

VIII. Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024

Xét năng lực, uy tín và để phù hợp trong việc hợp nhất báo cáo tài chính toàn

ngành và DPM. BKS PSW kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: (1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, (2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam hoặc (3) Công ty Pricewaterhouse & Cooper.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Mai Hồng Khánh

Phần 6 - BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị:

Ông Phạm Quý Hiền	Chủ tịch
Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên
Ông Chu Văn Hách	Thành viên độc lập

Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Công Bằng	Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

Nguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024
Thành phố Cần Thơ, CHXHCN Việt Nam

40
Y
N
À H
J K
B
> C

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 07 tháng 3 năm 2024, từ trang 04 đến trang 20, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp

Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2023-001-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 07 tháng 3 năm 2024
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Hoàng Lê Thu Phương
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành
nghề
kiểm toán số 5603-2020-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		265.782.017.937	264.824.092.044
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	63.876.315.537	84.903.544.936
1. Tiền	111		13.876.315.537	3.903.544.936
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	81.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		124.122.599.897	28.871.871.984
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	111.430.245.151	22.785.099.051
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	12.683.395.842	5.428.959.276
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		8.958.904	657.813.657
III. Hàng tồn kho	140	7	75.473.038.551	148.631.463.474
1. Hàng tồn kho	141		81.429.848.636	154.669.292.423
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(5.956.810.085)	(6.037.828.949)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.310.063.952	2.417.211.650
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8	718.362.928	180.708.087
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	1.591.701.024	2.236.503.563
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.973.154.192	20.879.561.689
I. Tài sản cố định	220		18.469.701.411	20.116.585.849
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	3.336.525.946	4.827.240.337
- Nguyên giá	222		37.961.909.504	37.961.909.504
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.625.383.558)	(33.134.669.167)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	15.133.175.465	15.289.345.512
- Nguyên giá	228		15.835.487.425	15.863.087.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(702.311.960)	(573.741.913)
II. Tài sản dài hạn khác	260		503.452.781	762.975.840
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8	503.452.781	762.975.840
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		284.755.172.129	285.703.653.733

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

U SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		82.794.858.572	70.092.684.521
I. Nợ ngắn hạn	310		82.794.858.572	70.092.684.521
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	56.611.550.670	54.774.443.362
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	18.051.280.430	2.813.666.345
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	191.772.246	687.965.419
4. Phải trả người lao động	314		4.065.183.499	5.639.947.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		916.748.749	380.159.516
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		61.580.000	789.630.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.896.742.978	5.006.872.379
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		201.960.313.557	215.610.969.212
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	201.960.313.557	215.610.969.212
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		170.000.000.000	170.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		170.000.000.000	170.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.928.985.693	18.928.985.693
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.031.327.864	26.681.983.519
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		11.381.983.519	17.723.959.024
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		1.649.344.345	8.958.024.495
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		284.755.172.129	285.703.653.733

Lê Đức Tân
Người lập biểuNgô Thị Hồng Nga
Kế toán trưởngNguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	3.274.874.800.458	3.516.703.921.283
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	17	17.408.969.050	17.507.384.175
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	17	3.257.465.831.408	3.499.196.537.108
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	18	3.215.649.118.441	3.442.340.640.296
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		41.816.712.967	56.855.896.812
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	828.166.436	1.174.090.181
7. Chi phí tài chính	22		1.512.500.356	1.173.591.536
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.278.501.368	1.094.025.536
8. Chi phí bán hàng	25	21	26.238.496.802	30.291.955.770
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	15.303.593.354	17.098.898.146
10. (Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(409.711.109)	9.465.541.541
11. Thu nhập khác	31	22	3.285.694.958	4.707.490.520
12. Chi phí khác	32		169.500.879	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.116.194.079	4.707.490.520
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.706.482.970	14.173.032.061
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	23	644.802.539	2.975.501.442
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		2.061.680.431	11.197.530.619
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	97	527

Lê Đức Tân
Người lập biểuNgô Thị Hồng Nga
Kế toán trưởngNguyễn Công Bằng
Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.706.482.970	14.173.032.061
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	1.627.753.480	1.445.400.873
Các khoản dự phòng	03	(81.018.864)	6.037.828.949
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(201.000)	(231.000)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(827.965.436)	(1.173.119.181)
Chi phí lãi vay	06	1.278.501.368	1.094.025.536
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.703.552.518	21.576.937.238
Thay đổi các khoản phải thu	09	(95.268.070.378)	77.784.301.031
Thay đổi hàng tồn kho	10	73.239.443.787	(79.177.708.163)
Thay đổi các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	15.185.213.685	(39.292.109.570)
Thay đổi chi phí trả trước	12	(259.000.824)	266.214.584
Tiền lãi vay đã trả	14	(1.278.501.368)	(1.094.025.536)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(133.260.233)	(9.343.019.744)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.522.465.487)	(7.478.251.607)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(6.333.088.300)	(36.757.661.767)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	(1.033.580.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	20.000.000.000
3. Tiền thu lãi tiền gửi	27	845.307.901	1.307.998.633
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	845.307.901	20.274.418.633
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		

<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(15.539.650.000)	(29.265.950.000)
		<i>(15.539.650.000)</i>	<i>(29.265.950.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		
(50=20+30+40)		(21.027.430.399)	(45.749.193.134)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		
		84.903.544.936	130.652.507.070
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	201.000	231.000
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		
(70=50+60+61)		<u>63.876.315.537</u>	<u>84.903.544.936</u>

Lê Đức Tân
 Người lập biểu

Ngô Thị Hồng Nga
 Kế toán trưởng

Nguyễn Công Bằng
 Giám đốc

Ngày 07 tháng 3 năm 2024

Phần 7- TỜ TRÌNH VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ vào Điều lệ PSW đã được ĐHĐCĐ thông qua;

Căn cứ vào quy chế quản lý tài chính PSW đã được HĐQT ban hành.

Để có cơ sở trích lập các quỹ cho hoạt động của PSW và trả cổ tức cho các cổ đông, PSW kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Đính kèm phụ lục A).
2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 (Đính kèm phụ lục B).

Kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét và biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận trên.

Trân trọng.



Phạm Quý Hiền

PHỤ LỤC A
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2023

Đvt : đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	2.706.482.970
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	2.061.680.431
III	Trích lập các quỹ trong năm 2023 như sau	412.336.086
1.1	Quỹ khen thưởng	288.635.260
1.2	Quỹ phúc lợi	123.700.826
IV	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	1.649.344.345
V	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	11.381.983.519
VI	Số cổ phần	17.000.000
VII	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 (5%)	8.500.000.000
VIII	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	4.531.327.864

PHỤ LỤC B
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024

Đvt: đồng

Stt	Chi tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024	11.999.776.649
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	2.399.955.330
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	2.399.955.330
	<i>Trong đó:</i>	
1	<i>Quỹ khen thưởng (70%)</i>	1.679.968.731
2	<i>Quỹ phúc lợi (30%)</i>	719.986.599
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	4.531.327.864
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	14.131.149.183
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (5%)	8.500.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	5.631.149.183
* Lưu ý: Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.		

Phần 8 - BÁO CÁO LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024.

I. Báo cáo thực hiện tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Họ tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng	Phúc lợi, Chi phí và lợi ích khác	Tổng cộng
I.	Hội đồng quản trị						
1	Phạm Quý Hiền	CT. HĐQT	671,09		54,40	435,40	1.160,89
2	Chu Văn Hách	TV.HĐQT		48,00			48,00
3	Nguyễn Công Bằng	TV HĐQT kiêm GD	591,51		48,17	396,76	1.036,44
II.	Ban kiểm soát						
1	Mai Hồng Khánh	T.BKS		42,00			42,00
2	Bùi Trịnh Vân Anh	TV.BKS		30,00			30,00
3	Phạm Thị Á Châu	TV.BKS		30,00			30,00
TỔNG CỘNG			1.262,60	150,00	102,57	832,16	2.347,33

Kính trình ĐHCĐ thông qua số thực hiện tiền lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2023 là 2.347,33 triệu đồng.

II. Kế hoạch về tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2024.

Năm 2024, PSW tiếp tục quản lý tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS theo Quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người đại diện của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP tại các Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của PVFCCo. Căn cứ tình hình thực hiện năm 2023 và KH SXKD năm 2024, PSW dự kiến xây dựng kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

- Kế hoạch (lương, lương bổ sung, thưởng, thù lao): 1.851 triệu đồng.
- Dự phòng, chi khác: 831,020 triệu đồng.
- Tổng cộng: 2.682,02 triệu đồng.

(Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch).

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Cần Thơ, ngày 12 tháng 04 năm 2024

Dự Thảo

NGHỊ QUYẾT
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 29/12/2010 và sửa đổi bổ sung ngày 25/04/2023;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ ngày 12/04/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình tại Đại hội cụ thể sau:

1.1. Thông qua điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023 (tại NQ chấp thuận số 04/NQ-TNB)	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
I	Sản lượng tiêu thụ		277.000	277.100
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	150.000	168.240
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	38.000	13.000
3	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	2.000	1.200
4	Phân bón thương hiệu Phú Mỹ	Tấn	30.000	25.000
5	Phân bón tự doanh	Tấn	57.000	69.660
II	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	4.148,08	2.870,18
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	4.123,08	2.865,13
	Trong đó:			
	- Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	38,01	28,58
	- Chi phí quản lý	Tỷ đồng	21,53	18,90
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25,00	5,04
V	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,00	4,04
VI	Các chỉ tiêu khác			
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	301,56	283,56
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	220,92	203,51
3	Thuế và các khoản phải nộp	Tỷ đồng	6,84	4,88

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2023 (tại NQ chấp thuận số 04/NQ-TNB)	Kế hoạch 2023 điều chỉnh
	NSNN			
4	Trích quỹ KTPL (20% LNST)	Tỷ đồng	4,00	0,81
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	5
6	Mua sắm tài sản trang thiết bị	Tỷ đồng	1,69	0,63

1.2. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2024:

a. Kết quả kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh được duyệt	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ so sánh (%)	
						4=3/2	5=3/1
A	B	C	1	2	3	4=3/2	5=3/1
A	Các chỉ tiêu khối lượng						
I	Tiêu thụ sản phẩm	Tấn	223.853	277.100	314.154	113,37%	140,34%
1	Từ sản xuất	Tấn	152.911	181.240	199.557	110,11%	130,51%
1.1	Ure Phú Mỹ	Tấn	133.010	168.240	186.556	110,89%	140,26%
1.2	NPK Phú Mỹ		19.901	13.000	13.001	100,01%	65,33%
2	- Kinh doanh các sản phẩm tự doanh PM và khác	Tấn	70.942	95.860	114.597	119,55%	161,54%
2.1	Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ do TCty NK	Tấn	8.865	25.000	27.326	109,30%	308,23%
	Kali Phú Mỹ	Tấn	8.865	25.000	27.326	109,30%	308,23%
2.2	Các sản phẩm từ gốc Ure	Tấn	600	1.200	1.202	100,16%	200,32%
2.3	Phân bón tự doanh	Tấn	61.477	69.660	86.070	123,56%	140,00%
B	Các chỉ tiêu tài chính		-		-		-
I	Tổng doanh thu (thuần)	Tỷ VNĐ	3.505,08	2.870,18	3.261,58	113,64%	93,05%
II	Tổng chi phí	Tỷ VNĐ	3.490,91	2.865,13	3.258,87	113,74%	93,35%
1	Giá vốn	Tỷ VNĐ	3.442,34	2.816,06	3.215,65	114,19%	93,41%
2	CPQL&BH	Tỷ VNĐ	47,39	47,48	41,54	87,49%	87,66%
3	Chi phí khác	Tỷ VNĐ	1,17	1,60	1,68	105,42%	143,32%
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	14,17	5,04	2,71	53,66%	19,10%

b. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2024:
Kế hoạch kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
I	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	267.000	55.950	74.400	63.750	72.900
1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	160.000	38.000	45.000	34.000	43.000
2	NPK Phú Mỹ	Tấn	20.000	3.950	4.400	5.750	5.900
3	Phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ do TCT cung cấp	Tấn	40.000	6.000	12.000	11.000	11.000
5	Phân bón tự doanh của đơn vị	Tấn	47.000	8.000	13.000	13.000	13.000
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.561,64	539,50	709,61	612,30	700,22
1	Hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	2.560,24	539,15	709,26	611,95	699,87
2	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1,40	0,35	0,35	0,35	0,35

Kế hoạch chi phí

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	2.546,64	536,84	705,32	608,83	695,65
1	Giá vốn	Tỷ đồng	2.490,28	523,52	690,02	595,90	680,83
2	Chi phí						
2.1	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	35,68	8,72	9,62	8,29	9,05
2.2	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	19,68	4,34	5,43	4,38	5,53
2.3	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	1,00	0,25	0,25	0,25	0,25

Kế hoạch lợi nhuận

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,00	2,66	4,29	3,47	4,57
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,00	2,13	3,44	2,78	3,65

Kế hoạch các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	301,56				
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	204,61				
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	170,00				

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024				
			Tổng số	Trong đó			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
A	B	C	1= 2+...+5	2	3	4	5
6	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,49	0,91	1,23	1,07	1,29
7	Trích lập các quỹ	Tỷ đồng	2,40	0,43	0,69	0,56	0,73
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tạm trích 20% LNST)	Tỷ đồng	2,40	0,43	0,69	0,56	0,73
8	Tỷ lệ chia cổ tức	%	5				

- 1.3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024.
- 1.4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2024.
- 1.5. Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024. Đại hội Đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát xem xét, lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 mà Ban kiểm soát đã đề xuất tại Đại hội:
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam.
- 1.6. Thông qua báo cáo tài chính 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- 1.7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.
- a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I	Lợi nhuận trước thuế năm 2023	2.706.482.970
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	2.061.680.431
III	Trích lập các quỹ trong năm 2023 như sau	412.336.086
1.1	Quỹ khen thưởng	288.635.260
1.2	Quỹ phúc lợi	123.700.826
IV	Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ	1.649.344.345
V	Lợi nhuận các năm trước chuyển sang	11.381.983.519
VI	Số cổ phần	17.000.000
VII	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2023 (5%)	8.500.000.000
VIII	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	4.531.327.864

- b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024.

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024	11.999.776.649
II.	Kế hoạch trích lập các quỹ	2.399.955.330
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%LNST)	2.399.955.330

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
I.	Kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2024	11.999.776.649
	<i>Trong đó:</i>	
1	<i>Quỹ khen thưởng (70%)</i>	1.679.968.731
2	<i>Quỹ phúc lợi (30%)</i>	719.986.599
III.	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	4.531.327.864
IV.	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024	14.131.149.183
V.	Tỷ lệ chia cổ tức (5%)	8.500.000.000
VI.	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	5.631.149.183
* Lưu ý: Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch được giao, cho phép Công ty được trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi là 10% trên lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.		

- 1.8. Thông qua báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và dự toán năm 2024.
- Thực hiện năm 2023: 2.347,33 triệu đồng.
 - Dự toán năm 2024: 2.682,02 triệu đồng.
 - Ghi chú: Trong trường hợp Lợi nhuận Công ty vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì cứ 1% lợi nhuận vượt được trích thêm 2% quỹ lương kế hoạch, nhưng tối đa không vượt quá 20% quỹ lương kế hoạch

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực được Đại hội cổ đông thông qua ngày **12/04/2024**.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các phòng trực thuộc Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT (PHN).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Quý Hiền